

Áp lực từ nhóm Dầu khí kéo VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay

Thứ Năm, Ngày 29 Tháng 10 Năm 2026 · BSC Research



VN-INDEX

1,755.61

▼ -11.04 (-0.62%)



GTKL (TỶ)

12,477

SO TB20

+0.7%

NN (TỶ)

-459.3

VN30

1,877.18

▼ -13.04 (-0.69%)



GTKL (TỶ)

6,888

SO TB20

-2.5%

NN (TỶ)

-323.6

HNX-INDEX

256.61

▼ -3.25 (-1.25%)



GTKL (TỶ)

597

SO TB20

-15.1%

NN (TỶ)

+27.0

UPCOM-INDEX

124.10

▼ -1.64 (-1.30%)



GTKL (TỶ)

507

SO TB20

+12.0%

NN (TỶ)

+2.5

Nhận định thị trường

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Áp lực điều chỉnh quay trở lại chiếm ưu thế trong phiên hôm nay, đẩy VN-Index lùi về đóng cửa tại 1,755.61 điểm, giảm 11.04 điểm (-0.62%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 13/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí giảm mạnh nhất, theo sau là Công nghệ Thông tin và Hàng & Dịch vụ Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, ngành Tài nguyên Cơ bản là nhóm có hiệu suất tích cực nhất trong phiên. Về giao dịch khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX và UPCoM. Sau nhiều phiên giằng co nhưng không thể vượt qua kháng cự SMA50 (quanh 1,772 điểm), sự phân hóa tại các nhóm trụ cột cùng áp lực bán lớn ở nhóm Dầu khí đã kéo VN-Index lùi bước trong phiên hôm nay. Dù vậy, RSI vẫn duy trì trên mốc 50 và MACD giữ tín hiệu tích cực, cho thấy đây nhiều khả năng là nhịp điều chỉnh trong vùng tích lũy. Trong những phiên tới, trạng thái rung lắc có thể tiếp diễn; nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng, thị trường có thể lùi về kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh cụm SMA10/SMA20 (tương ứng vùng 1,735 – 1,740 điểm).

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 29/10/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

Giao dịch khối ngoại

CẢ 3 SÀN

TOP MUA	TỶ VND	TOP BÁN	TỶ VND
VPB	83.04	TCB	-118.27
HPG	63.34	FPT	-114.84
SHB	43.45	SSI	-78.88
PPE	40.32	VHM	-64.83
VCB	21.47	VPL	-60.58

HOSE lũy kế năm: **-121,272** tỷ 5 phiên bán ròng liên tiếp

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

	ĐIỂM	%D	%W
SPX	7,723	+0.60%	+0.13%
FTSE100	10,686	-0.75%	-0.43%
Eurostoxx	6,165	+0.79%	+0.70%
Shanghai	3,681	+0.91%	-0.85%
Nikkei	63,954	+1.08%	-1.03%

Nguồn: Yahoo Finance, BSC tổng hợp

Liên thị trường

	GIÁ TRỊ	%D	%W
Giá dầu Brent	114.54	-0.68%	+1.21%
Giá vàng	4,026	-1.01%	+0.04%
USD/VND	25,829	-0.09%	-0.07%
EUR/VND	28,756	-0.25%	-0.77%
JPY/VND	164	-0.14%	-0.81%
VN LS TPCP 10Y	4.47%	0 bps	+0.1 bps
VN LS LNH 1M	5.55%	+85.0 bps	+48.3 bps

Nguồn: Bloomberg, BSC tổng hợp. Lãi suất: thay đổi theo điểm cơ bản.

Điểm nhấn

- VN-Index **-11.04** điểm, đóng cửa tại 1,755.61 điểm. HNX-Index **-3.25** điểm, đóng cửa tại 256.61 điểm. UPCoM-Index **-1.64** điểm, đóng cửa tại 124.10 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: HPG (+0.79), VPL (+0.45), GVR (+0.37), BID (+0.32), DMX (+0.24).
- Kéo chỉ số giảm: VHM (-2.38), BSR (-1.14), GAS (-0.85), MCH (-0.68), MSN (-0.63).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 12,477 tỷ đồng, tăng 2.28% so với phiên trước và cao hơn 0.7% so với trung bình 20 phiên. Tổng giá trị giao dịch đạt 14,530 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 19.0 điểm. Sàn HOSE có 98 mã tăng (3 mã trần), 92 mã tham chiếu, 212 mã giảm (6 mã sàn).
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-459.35** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm TCB (-118.27 tỷ), FPT (-114.84 tỷ), SSI (-78.88 tỷ), VHM (-64.83 tỷ), VPL (-60.58 tỷ). Đây là phiên bán ròng thứ 5 liên tiếp; lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng **-121,272** tỷ đồng trên HOSE.
- Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **+26.97** tỷ đồng và mua ròng trên sàn UPCoM với giá trị **+2.45** tỷ đồng.



Mở tài khoản tại
BSC

Quét mã QR để mở tài
khoản chứng khoán trực
tuyến.

Mục lục

Tổng quan	1
Thống kê thị trường	2
Biểu đồ & dòng tiền	3
Danh mục BSC30	4
Danh mục BSC50	5
Báo cáo gần đây	6
Khuyến cáo sử dụng	7

Thống kê thị trường

Top 5 tác động tăng VN-Index

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
HPG	21.20	+2.17%	+0.79	38.82
VPL	90.10	+1.35%	+0.45	1.05
GVR	31.95	+1.43%	+0.37	3.87
BID	33.85	+0.59%	+0.32	6.25
DMX	75.60	+1.20%	+0.24	0.11

Top 5 tác động tăng HNX-Index

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
PGS	84.50	+8.47%	+0.26	0.00
NTP	53.80	+2.09%	+0.08	0.67
HUT	12.50	+0.81%	+0.08	0.68
CLM	61.30	+8.88%	+0.03	0.00
LHC	50.00	+2.46%	+0.03	0.01

Top 5 tác động tăng VN30

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
HPG	21.20	+2.17%	+3.72	38.82
VPL	90.10	+1.35%	+0.16	1.05
SHB	10.70	+0.47%	+0.13	24.49
GVR	31.95	+1.43%	+0.12	3.87
VRE	24.15	+0.21%	+0.07	1.90

Top 5 tăng mạnh nhất HOSE

MÃ	GIÁ	%NGÀY	KLGD (TR.CP)
SGN	56.80	+6.97%	0.04
BCE	6.45	+6.97%	0.20
L10	40.75	+6.96%	0.01
COM	35.35	+6.80%	0.00
NO1	3.19	+6.69%	0.23

Top 5 tăng mạnh nhất HNX

MÃ	GIÁ	%NGÀY	KLGD (TR.CP)
NAP	11.00	+10.00%	0.01
CAR	73.10	+9.92%	0.00
VNT	36.00	+9.76%	0.00
VCM	6.80	+9.68%	0.00
EID	19.40	+9.60%	0.01

Top 5 tác động giảm VN-Index

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
VHM	62.10	-2.20%	-2.38	6.45
BSR	27.65	-3.83%	-1.14	13.36
GAS	76.00	-2.19%	-0.85	2.59
MCH	137.30	-1.79%	-0.68	0.30
MSN	72.10	-2.83%	-0.63	5.39

Top 5 tác động giảm HNX-Index

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
KSF	70.90	-3.67%	-1.16	0.11
THD	93.60	-2.50%	-1.10	0.00
PVS	30.50	-4.69%	-0.55	4.72
NVB	14.50	-1.36%	-0.45	0.98
IDC	35.60	-1.11%	-0.14	0.64

Top 5 tác động giảm VN30

MÃ	GIÁ	%NGÀY	INDEX PT	KLGD (TR.CP)
FPT	52.70	-2.41%	-3.40	17.72
MSN	72.10	-2.83%	-3.00	5.39
VHM	62.10	-2.20%	-1.71	6.45
LPB	37.30	-2.10%	-1.51	1.64
STB	66.90	-1.62%	-1.38	2.60

Top 5 giảm mạnh nhất HOSE

MÃ	GIÁ	%NGÀY	KLGD (TR.CP)
PVP	18.75	-6.95%	2.95
HAS	8.72	-6.94%	0.00
HII	9.96	-6.92%	0.20
KOS	3.80	-6.86%	1.39
FUEMITEC	10.25	-6.82%	0.00

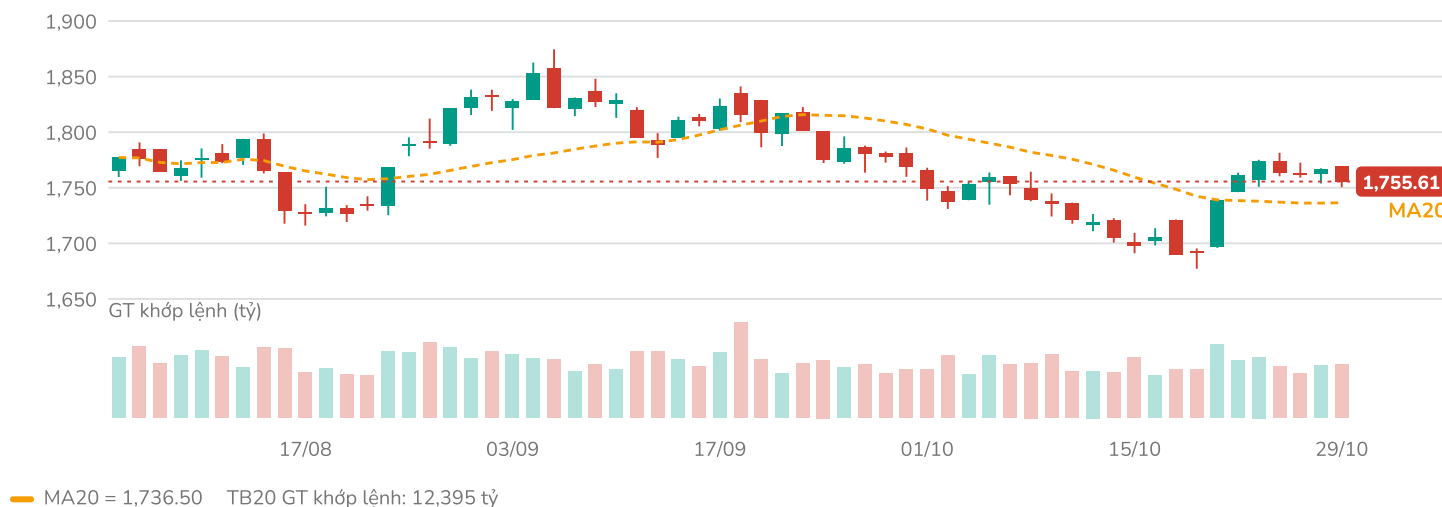
Top 5 giảm mạnh nhất HNX

MÃ	GIÁ	%NGÀY	KLGD (TR.CP)
SMT	8.10	-10.00%	0.00
PPE	21.50	-9.66%	1.60
PPT	6.60	-9.59%	1.81
V21	4.80	-9.43%	0.00
VLA	5.30	-8.62%	0.00

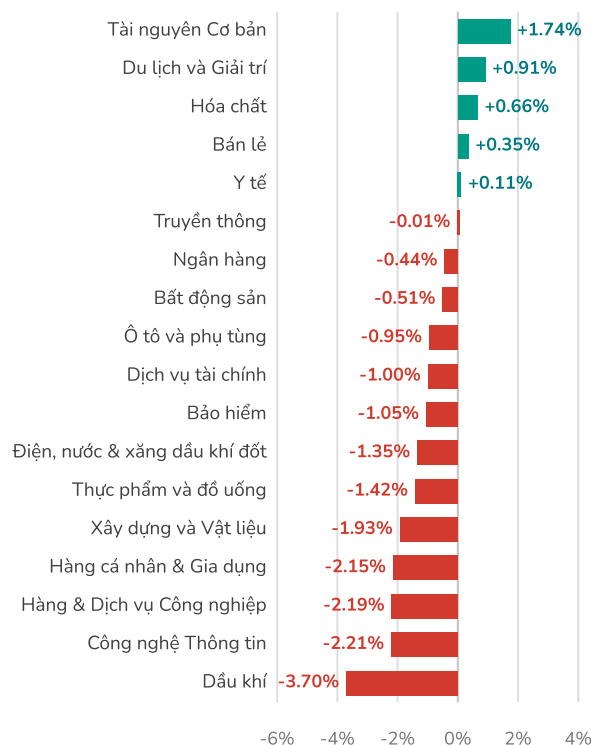
Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, BSC tổng hợp; điểm đóng góp theo Bloomberg (MOV). Giá: nghìn VND.
Top tăng/giảm mạnh nhất chỉ xét các mã có giao dịch trong phiên.
Index pt: số điểm mà từng cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số trong phiên (dương là kéo chỉ số tăng, âm là kéo giảm).

Biểu đồ & dòng tiền

VN-Index 60 phiên



Diễn biến ngành cấp 2



Dòng tiền theo ngành & nhóm vốn hoá

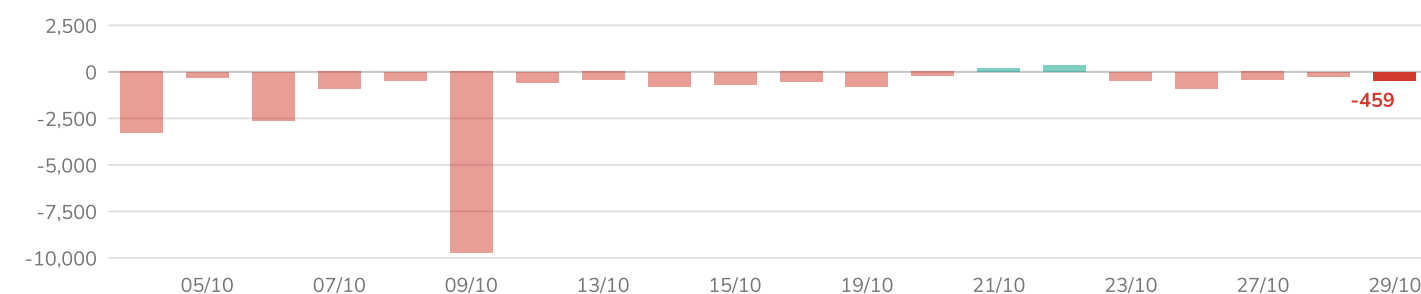
Bảng 1 · Theo ngành Top 10 theo giá trị khối ngoại ròng · tỷ VND

NGÀNH	%1D	GTGD	NN RÒNG
Tài nguyên Cơ bản	+1.74%	1,080	72.4
Hóa chất	+0.66%	372	15.3
Ngân hàng	-0.44%	4,251	-21.9
Dầu khí	-3.70%	725	-23.4
Du lịch và Giải trí	+0.91%	308	-57.5
Bất động sản	-0.51%	1,651	-65.9
Dịch vụ tài chính	-1.00%	1,361	-89.8
Thực phẩm và đồ uống	-1.42%	869	-101.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.19%	1,320	-106.2
Công nghệ Thông tin	-2.21%	974	-116.9

Bảng 2 · Theo nhóm vốn hoá VN30 · VNMID · VNSML · tỷ VND

NHÓM VỐN HOÁ	%1D	GTGD	NN RÒNG
VN30	-0.69%	8,245	-323.6
VNMID	-0.91%	5,167	-112.2
VNSML	-0.89%	872	-21.2

Khối ngoại ròng HOSE 20 phiên (tỷ VND)



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Danh mục BSC30

Diễn biến BSC30, BSC50

- BSC30 -0.94%. Các mã diễn biến tích cực: HPG (+2.17%), DGC (+1.22%), BID (+0.59%).
- BSC50 -1.40%. Các mã diễn biến tích cực: GVR (+1.43%), HDG (+1.32%), CTR (+1.04%).

Table with 5 columns: HIỆU SUẤT, BSC30, BSC50, VN-INDEX, VN30. Rows show performance for 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, and 3 tháng.

Nguồn: BSC, FiinPro-X.

Hiệu suất tích lũy



Nguồn: BSC, FiinPro-X.

Table with 12 columns: MÃ, NGÀNH, GIÁ, %NGÀY, BETA, VỐN HOÁ, GTGD, EPS, P/E, GIÁ MT, NN SH, and BC. It lists 30 companies in the BSC30 index, including MWG, KBC, KDH, PDR, VHM, FPT, BSR, PVS, HCM, SSI, VCI, DCM, DGC, ACB, BID, CTG, HDB, MBB, MSB, STB, TCB, TPB, VCB, VIB, VPB, DBC, MSN, VNM, HPG, and HSG.

Giá, giá mục tiêu: nghìn VND. Vốn hoá, GTGD: tỷ VND. NN SH: tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Nguồn: FiinPro-X, BSC. 30 mã.

Danh mục BSC30 gồm 30 công ty có vốn hoá và thanh khoản lớn nhất trên HOSE, HNX và UPCoM, được các chuyên gia BSC chọn lọc theo tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt. Danh mục được BSC công bố định kỳ hàng quý.

Danh mục BSC50

MÃ	NGÀNH	GIÁ	%NGÀY	BETA	VỐN HOÁ	GTGD	EPS	P/E	NN SH	ROE	BC
DGW	Bán lẻ	42.5	+0.35%	1.0	9,493	71.5	4,269	10.0	28.4%	26.7%	Link
FRT	Bán lẻ	147.7	+0.48%	0.8	26,411	94.3	6,359	23.2	33.8%	-	Link
BVH	Bảo hiểm	69.0	-1.15%	0.9	51,220	87.1	4,472	15.4	27.2%	-	Link
DIG	Bất động sản	9.8	+0.20%	0.9	8,265	29.7	987	9.9	2.5%	-	Link
DXG	Bất động sản	9.9	-1.10%	0.9	12,529	67.8	157	63.1	14.7%	-	Link
HDC	Bất động sản	11.2	-2.61%	0.9	2,573	21.7	690	16.2	1.9%	6.6%	Link
IDC	Bất động sản	35.6	-1.11%	0.9	14,861	22.5	5,201	6.8	14.9%	-	Link
NLG	Bất động sản	23.0	0.00%	0.9	11,157	22.3	1,407	16.3	35.3%	-	Link
SIP	Bất động sản	49.0	-0.91%	0.9	11,864	7.0	5,867	8.3	2.2%	-	Link
SZC	Bất động sản	19.4	-3.48%	1.0	3,492	19.7	891	21.8	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	12.2	+0.83%	1.0	12,240	59.0	312	39.1	9.5%	-	Link
VIC	Bất động sản	241.0	0.00%	1.6	1,870,687	423.1	2,751	87.6	3.1%	-	Link
VRE	Bất động sản	24.1	+0.21%	1.6	54,876	45.6	3,255	7.4	11.1%	14.9%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	18.9	-0.79%	0.9	4,402	6.3	1,692	11.2	35.8%	-	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	131.6	+0.08%	0.6	101,213	197.1	2,830	46.5	5.2%	-	Link
PLX	Dầu khí	34.0	-3.82%	1.0	43,992	256.3	2,522	13.5	14.3%	-	Link
PVD	Dầu khí	18.4	-2.39%	0.9	17,024	98.6	1,199	15.3	8.2%	-	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	18.9	-0.79%	1.1	7,180	11.6	1,054	17.9	24.6%	9.0%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	15.3	0.00%	1.1	15,314	35.1	1,562	9.8	0.3%	12.3%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.0	-0.43%	1.1	30,095	175.6	762	30.2	6.0%	5.2%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.1	-3.52%	0.8	33,830	134.0	3,991	13.1	38.5%	-	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	49.0	-3.06%	0.5	9,410	39.1	6,594	7.4	3.5%	25.9%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.3	-6.78%	0.8	11,010	457.0	2,977	7.2	16.6%	16.6%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.3	-0.11%	0.7	9,347	21.5	2,199	21.1	3.9%	-	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.1	-6.41%	1.0	8,213	194.6	4,780	3.4	26.0%	-	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.8	-3.37%	0.7	1,853	15.5	1,872	8.4	48.2%	-	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.0	-3.55%	0.7	2,446	19.1	3,692	5.2	21.7%	23.6%	Link
DPM	Hóa chất	20.9	-1.88%	0.8	14,210	60.6	2,608	8.0	3.3%	-	Link
GVR	Hóa chất	31.9	+1.43%	1.5	127,800	125.7	1,751	18.2	0.5%	-	Link
EIB	Ngân hàng	16.8	+0.90%	1.0	31,294	62.7	264	63.6	1.0%	-	Link
LPB	Ngân hàng	37.3	-2.10%	0.8	111,426	61.8	4,048	9.2	1.5%	26.0%	Link
NAB	Ngân hàng	12.7	0.00%	0.5	27,309	28.0	2,243	5.6	0.9%	-	Link
OCB	Ngân hàng	10.8	+0.47%	0.7	32,922	30.9	1,482	7.2	19.0%	12.8%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.9	-3.43%	1.0	4,500	25.4	2,961	5.7	1.6%	20.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.4	+0.83%	0.5	12,323	54.0	256	118.6	3.2%	-	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	42.3	-1.40%	0.5	54,252	21.4	3,723	11.4	58.8%	-	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	51.5	-0.19%	0.7	10,787	7.7	6,485	7.9	17.5%	-	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.1	-0.41%	0.7	5,957	116.7	494	24.5	4.7%	3.2%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	136.5	-1.16%	0.2	11,174	7.8	15,292	8.9	82.0%	41.4%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	64.7	-4.85%	0.8	7,235	58.4	7,050	9.2	46.6%	-	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	68.0	+1.04%	0.8	8,711	13.2	5,223	13.0	5.5%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.2	-2.42%	0.8	3,581	20.7	3,530	8.6	18.4%	-	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.5	-1.97%	0.8	5,435	20.3	1,164	8.1	10.0%	-	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	18.9	-2.33%	0.6	7,753	12.6	2,809	6.7	8.4%	-	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.3	-2.86%	0.6	10,682	22.1	5,869	2.6	2.0%	-	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.3	-2.53%	0.9	18,965	31.2	4,003	10.6	0.9%	20.6%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76.0	-2.19%	1.0	183,384	194.9	5,269	14.4	2.1%	-	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.3	+1.32%	0.9	6,226	10.7	2,298	6.7	15.7%	-	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.4	-1.20%	0.8	38,041	67.3	2,049	6.0	4.1%	-	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.5	-1.73%	0.4	28,365	7.7	4,237	10.7	49.0%	-	Link

Giá, giá mục tiêu: nghìn VND. Vốn hoá, GTGD: tỷ VND. NN SH: tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Nguồn: FiinPro-X, BSC. 50 mã.

Danh sách các báo cáo BSC đã phát hành gần đây

STT	TÊN BÁO CÁO	PHÂN TÍCH VĨ MÔ	PHÂN TÍCH NGÀNH	LINK BÁO CÁO
1	BSC Navigator 10.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Xem
2	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Xem
3	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Xem
4	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Xem
5	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		–
6	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Xem
7	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Xem
8	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Xem
9	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Xem
10	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Xem
11	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Xem
12	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Xem
13	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Xem
14	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Xem
15	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Xem
16	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Xem
17	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Xem
18	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Xem
19	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Xem
20	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Xem
21	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Xem
22	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Xem
23	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Xem
24	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Xem

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

NHÓM VĨ MÔ THỊ TRƯỜNG

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>